

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí
“Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm
tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

Căn cứ Quyết định 115/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/2/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 281/2007/QĐ-BKH ngày 26/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành định mức chi phí cho lập, thẩm định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành và quy hoạch phát triển các sản phẩm chủ yếu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này đề cương và dự toán kinh phí “Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”; với số tiền: **321.689.000 đồng** (Ba trăm hai mươi mốt triệu, sáu trăm tám mươi chín ngàn đồng) từ nguồn sự nghiệp kinh tế chưa phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2015 (trong đó, năm 2015: 160.000.000 đồng; năm 2016: 161.689.000 đồng).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ nội dung đề cương và dự toán kinh phí được phê duyệt tại Điều 1, chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn

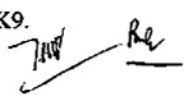


vị liên quan tổ chức triển khai xây dựng hoàn chỉnh “Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”; trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

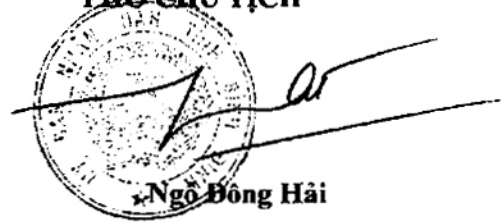
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP VX;
- Lưu VP, K9.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



***Ngô Đông Hải**

NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG VÀ DỰ TOÁN
“QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH
XUẤT BẢN PHẨM TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐẾN NĂM 2020
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030”

(Kèm theo Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2015 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)



A. NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG QUY HOẠCH

1. Ngành xuất bản - in - phát hành vừa là ngành thuộc lĩnh vực văn hoá - tư tưởng, vừa là ngành kinh tế - kỹ thuật, chịu sự điều chỉnh chủ yếu của Luật Xuất bản và Luật Doanh nghiệp, có mục tiêu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm hàng hoá đặc biệt gắn liền với phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước.

Trong 10 năm trở lại đây, để nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo và quản lý, tạo điều kiện cho hoạt động của ngành xuất bản - in - phát hành phát huy được hiệu quả trong tình hình mới, Đảng và Nhà nước đã có những sửa đổi, bổ sung quan trọng trong định hướng phát triển và quản lý thể hiện trong Chỉ thị 42-CT/TW ngày 25/8/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản và Thông báo số 122-TB/TW ngày 20/12/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về sơ kết thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW; trong Luật Xuất bản năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản năm 2008.

2. Hiện nay thực tiễn hoạt động của ngành xuất bản - in - phát hành đã có thay đổi cơ bản cả về tính chất, quy mô, mô hình, thị trường và công nghệ. Sự chia sẻ công chúng của các phương tiện nghe nhìn, sự can thiệp của công nghệ và thiết bị hiện đại, phương thức phát hành tiên tiến và linh hoạt đã đặt ra cho hoạt động xuất bản - in - phát hành sự lựa chọn mới theo hướng phải tăng cường ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng ấn phẩm, nâng cao tính cạnh tranh và mở rộng thị trường công chúng.

3. Từ trước tới nay, tỉnh chưa từng ban hành quy hoạch phát triển xuất bản - in - phát hành cho các giai đoạn, nội dung xuất bản - in - phát hành được lồng ghép trong các quy hoạch khác như: quy hoạch ngành văn hoá, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các đơn vị trong ngành tự xây dựng cho mình kế hoạch phát triển ngắn hạn. Điều này dẫn đến sự không

1

thống nhất trong phát triển ngành, không có chiến lược cụ thể cho từng phân ngành, không tạo được những bước phát triển mang tính đột phá cho các giai đoạn sau.

Trước thực trạng đó, việc xây dựng Quy hoạch phát triển xuất bản - in - phát hành đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh là hết sức cần thiết, nhằm xác định định hướng phát triển, xác định các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu và các nhiệm vụ cụ thể; xác định nguồn lực và phân kỳ đầu tư tạo điều kiện cho các đơn vị hoạt động xuất bản - in - phát hành phát huy các tiềm năng, phát triển ổn định và bền vững, bảo đảm vừa phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị tư tưởng của tỉnh vừa tổ chức tốt việc sản xuất - kinh doanh hiệu quả theo điều chỉnh của Luật Xuất bản, Luật Doanh nghiệp và các Luật liên quan khác.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHỦ YẾU LẬP QUY HOẠCH

1. Các văn bản Trung ương

- Luật Xuất bản số 19/2012/QH12 ngày 20/11/2012;
- Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Quyết định số 2331/QĐ-TTg ngày 20/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011;
- Quyết định số 119/QĐ-TTg ngày 18/1/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển thông tin, truyền thông nông thôn giai đoạn 2011 - 2020;
- Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 54/QĐ-TTg ngày 14/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định đến năm 2020;
- Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu.

2. Các văn bản địa phương

- Các Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định, Nghị quyết HĐND về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 - 2015 (chi tiết tên văn bản bổ sung sau);

- Các Văn bản của của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực xuất bản, in ấn và phát hành xuất bản phẩm (chi tiết tên văn bản bổ sung sau);

- Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 16/12/2008 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Thông tin và Truyền thông;

- Quy hoạch các ngành và địa phương của tỉnh Bình Định có liên quan.

II. Phạm vi, thời kỳ lập quy hoạch

- Phạm vi lập quy hoạch: địa giới hành chính tỉnh Bình Định

- Thời kỳ lập quy hoạch: từ nay đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

III. Mục tiêu, nhiệm vụ và các vấn đề chính cần giải quyết của quy hoạch

I. Mục tiêu

- Cụ thể hóa những mục tiêu chiến lược, định hướng phát triển của Đảng về xuất bản; gắn kết phát triển xuất bản trong tổng thể quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát triển hoạt động xuất bản của tỉnh đúng định hướng, đúng pháp luật và tiếp tục phát triển mạnh mẽ, vững chắc, phục vụ đắc lực cho sự phát triển chung của tỉnh.

- Góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xuất bản tại địa phương, triển khai thực hiện tốt các định hướng, quan điểm, mục tiêu phát triển xuất bản.

- Xây dựng và sắp xếp, bố trí lại quy mô, hệ thống, mô hình tổ chức, tính chất hoạt động, cơ chế quản lý và những điều kiện cần thiết khác đề ngành xuất bản - in - phát hành tỉnh phát triển tương xứng với tiềm năng và phù hợp với xu thế phát triển chung.

2. Nhiệm vụ

- Đánh giá một cách khoa học, đầy đủ, chính xác về hiện trạng xuất bản Bình Định, chỉ ra những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân những tồn tại, hạn chế.

- Xác định rõ tiềm năng, lợi thế phát triển của xuất bản nhằm đưa ra dự báo xu hướng phát triển xuất bản của tỉnh, từ đó quy hoạch lĩnh vực xuất bản tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Đề xuất các quan điểm và định hướng phát triển, các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ và giải pháp phát triển của từng lĩnh vực in - xuất bản - phát hành; đề xuất các nguồn lực và phân kỳ đầu tư phù hợp với khả năng của tỉnh.

- Đề xuất hệ thống danh mục các đề án, dự án đầu tư nhằm tranh thủ nguồn đầu tư từ các nguồn vốn xã hội và theo chương trình mục tiêu của Chính phủ về phát triển hoạt động xuất bản - in - phát hành trong thời gian tới.

3. Phương pháp lập quy hoạch

Phân tích hệ thống, so sánh và phương pháp chuyên gia đã được sử dụng để xây dựng báo cáo.

Phương pháp tham vấn, phỏng vấn sâu các bên hữu quan để thu thập, đối chiếu và phân tích các quan điểm, nhận định và đề xuất về định hướng phát triển ngành, lĩnh vực chủ chốt của tỉnh.

Phương pháp nghiên cứu mô hình được sử dụng để tiến hành dự báo các chỉ tiêu chính phát triển của ngành trong thời gian đến.

4. Tổ chức thực hiện quy hoạch

4.1. Cơ quan lập quy hoạch: Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định.

4.2. Tư vấn lập quy hoạch: Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng.

5. Các cơ quan phối hợp thực hiện

Các sở, ban, ngành có liên quan; các ban chuyên môn thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Định.

6. Sản phẩm



- Báo cáo tổng hợp Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, kèm phụ lục, bản đồ số liệu các loại: 20 bộ.

- Báo cáo tóm tắt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030: 20 bộ.

- Dự thảo Quyết định ban hành “Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”.

- Đĩa CD toàn bộ nội dung báo cáo.

7. Nội dung của quy hoạch

Ngoài phần mở đầu, kết luận và phụ lục, Báo cáo Quy hoạch được kết cấu thành 4 chương như sau:

PHẦN MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG QUY HOẠCH

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG QUY HOẠCH

1. Các văn bản Trung ương

2. Các văn bản địa phương

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI QUY HOẠCH

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP QUY HOẠCH

1. Mục tiêu

2. Nhiệm vụ

3. Phương pháp

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý

2. Địa hình

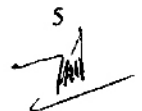
3. Khí hậu

II. CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Điện và năng lượng

2. Truyền thông

III. DÂN SỐ VÀ LAO ĐỘNG

5


1. Dân số
2. Lao động
- IV. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ
- V. TÌNH HÌNH VĂN HÓA – XÃ HỘI
- VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA KINH TẾ - XÃ HỘI TỚI CÔNG TÁC XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH
1. Thuận lợi
2. Khó khăn

CHƯƠNG II

HIỆN TRẠNG NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM TÌNH BÌNH ĐỊNH

I. XUẤT BẢN

1. Xuất bản xuất bản phẩm không kinh doanh
2. Xuất bản bản tin

II. IN XUẤT BẢN PHẨM

1. Số lượng cơ sở in, loại hình
2. Thiết bị công nghệ
3. Công suất, sản lượng, chất lượng và doanh số
4. Nguồn nhân lực
5. Thị trường

III. PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM

1. Tổ chức của các đơn vị
2. Phương thức phát hành
3. Nguồn nhân lực phát hành
4. Tổng bản sách phát hành và doanh số

IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH

1. Công tác lãnh đạo hoạt động
2. Công tác quản lý nhà nước
3. Công tác phối hợp

V. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH TÌNH BÌNH ĐỊNH

1. Ưu điểm
2. Hạn chế
3. Nguyên nhân hạn chế

CHƯƠNG III

QUY HOẠCH NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH TỈNH BÌNH ĐỊNH

I. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế
2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định
3. Định hướng phát triển ngành xuất bản, in, phát hành của cả nước đến năm 2020

II. DỰ BÁO XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH

1. Xu hướng chung
2. Xuất bản
3. In
4. Phát hành

III. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN CHUNG

IV. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung
2. Chỉ tiêu cụ thể

V. QUY HOẠCH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH ĐẾN NĂM 2020

1. Lĩnh vực xuất bản
2. Lĩnh vực in
3. Lĩnh vực phát hành

VI. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Xuất bản
2. In
3. Phát hành

CHƯƠNG IV

GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY HOẠCH NGÀNH XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM

I. GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm của các tổ chức, các công dân đối với hoạt động xuất bản, in, phát hành
2. Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, triển khai đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ hoạt động xuất bản, in, phát hành
3. Nâng cao chất lượng các xuất bản phẩm theo cơ chế đặt hàng, trợ giá

4. Đổi mới công nghệ thiết bị, nâng chất lượng các xuất bản phẩm
5. Sắp xếp địa điểm hoạt động của các đơn vị xuất bản, in, phát hành
6. Thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư, mở rộng thị trường xuất bản, in, phát hành và xây dựng sản phẩm chiến lược
7. Xây dựng các dự án, đề án trọng điểm để có phương án đầu tư hợp lý
8. Công tác quản lý nhà nước
9. Công tác phối hợp quản lý hoạt động xuất bản, in, phát hành
10. Hợp tác trong nước và quốc tế

II. TỒ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư
3. Sở Tài chính
4. Sở Xây dựng
5. Sở Tài nguyên và Môi trường
6. Sở Nội vụ
7. Sở Giáo dục và Đào tạo
8. UBND các huyện, thị xã, thành phố
9. Các đơn vị hoạt động xuất bản, in, phát hành

III. CÁC DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM

1. Lĩnh vực xuất bản
2. Lĩnh vực in
3. Lĩnh vực phát hành

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Bộ Thông tin và Truyền thông
2. Với Tỉnh ủy và HĐND tỉnh

KẾT LUẬN

PHỤ LỤC BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG PHỤ LỤC BẢN ĐỒ QUY HOẠCH

B. DỰ TOÁN KINH PHÍ

1. Dự toán kinh phí

1.1. Căn cứ lập dự toán

- Căn cứ nội dung đề cương báo cáo đã được xây dựng ở mục 8;

- Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch các sản phẩm chủ yếu;

- Căn cứ Nghị định 92/2006/ NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

- Căn cứ Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ về việc Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

1.2. Dự toán kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện

1.2.1. Dự toán kinh phí lập quy hoạch

Áp dụng theo Thông tư 01/2012/TT-BKHĐT: Chi phí cho lập dự án quy hoạch phân ngành Nông nghiệp được tính theo công thức sau:

$G = G \text{ chuẩn} \times H1 \times H2 \times H3 \times Q_n \times K$. Trong đó:

$G \text{ chuẩn} = 850.000.000$ đồng; $H1 = 1$; $H2 = 2$ (vùng kinh tế trọng điểm miền Trung); $H3 = 1,35$;

$Q_n = 0,1$

Với mức lương tối thiểu được điều chỉnh là 1.150.000 đồng, hệ số $K = K1 + K2$. Trong đó: $K1 = 0,3 \times 101,46\%$ (chỉ số giá tiêu dùng tháng 4/2015);

$K2 = 0,7 \times 1.150.000/830.000$; ta có $K = 0,3 + 0,97 = 1,27$

Căn cứ vào định mức trên, tổng chi phí cho việc lập Quy hoạch như sau:

- Chi phí trực tiếp = $850.000.000 \text{ đ} \times 1 \times 2 \times 1,35 \times 0,1 \times 1,27 = 292.442.559,4$ đồng

- Thuế VAT = 29.244.255,94 đồng

Tổng kinh phí: 321.686.815,34 đồng

Làm tròn: 321.689.000 đồng

(Ba trăm hai mươi một triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng)

1.2.2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế chưa phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2015 theo phân kỳ:

- Năm 2015: 160.000.000 đồng

- Năm 2016: 161.689.000 đồng

2. Tiến độ thực hiện: 9 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

a. Chuẩn bị: 1,5 tháng

- Xây dựng, thẩm định, phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí: 30 ngày;

- Tập huấn nghiệp vụ thu thập tài liệu, khảo sát hiện trạng: 15 ngày.

b. Ngoại nghiệp: 3 tháng

- Thu thập các quy hoạch có liên quan;

- Thu thập kết quả hiện trạng và các thông tin liên quan;

- Khảo sát thực trạng.

c. Nội nghiệp: 3 tháng

- Sử dụng các tài liệu đã thu thập được để phân tích đánh giá hiện trạng, xây dựng phương án quy hoạch;

- Tổng hợp, hoàn thiện số liệu, viết báo cáo và biên vẽ bản đồ;

- Hội thảo thống nhất cấp ngành;

- Hoàn chỉnh báo cáo thuyết minh và bản đồ, trình thẩm định, phê duyệt.

d. Thẩm định, phê duyệt: 1,5 tháng.

